

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày 14/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân* : Ông Nguyễn Duy Tuyên  
Ông Nguyễn Đăng Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Ngọc Lâm-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:***

Ông Tạ Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Trịnh Văn V, sinh năm 1982 tại Hải Dương.** Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn La X, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Trịnh Xuân T và bà Phạm Thị N; có vợ là: Nguyễn Thị T1 và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019. Có mặt tại phiên tòa.

***\*Người bị hại:***

-Chị Lê Thị T2, sinh năm 1974 (đã chết)

Nơi cư trú: Hương G, Phú C, Sóc Sơn, Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị T2 là:*

-Ông Lê Văn T3, sinh năm 1931 (bố đẻ chị T2)

-Bà Lê Thị M, sinh năm 1940 (mẹ đẻ chị T2)

Đều cư trú tại: Tổ 8, Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.

-Anh Trần Văn V1, sinh năm 1972 (chồng chị T2).

-Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1992 (con trai chị T2).

-Anh Trần Văn T4, sinh năm 1994 (con trai chị T2), vắng mặt

Đều cư trú: Hương G, Phú C, Sóc Sơn, Hà Nội.

\*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T3, bà Lê Thị M và anh Trần Tuấn A là anh Trần Văn V1, sinh năm 1972. Trú tại: Hương G, Phú C, Sóc Sơn, Hà Nội, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h, ngày 16/11/2019, Trịnh Văn V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 34C - 084.91 kéo somiromoooc biển số 34R – 123.45 đi trên đường Quốc lộ 2, chiều đi Vĩnh Phúc - Hà Nội. Khi V điều khiển xe ô tô đến ngã tư giao cắt giữa Quốc lộ 2 với đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì có tín hiệu đèn đỏ nên V điều khiển xe ô tô dừng lại. Sau khoảng 30 giây, tín hiệu đèn chuyển sang màu xanh. Phát hiện có xe bên cạnh đã xuất phát nên V bắt đầu cho xe đi. Do thiếu chú ý quan sát, không phát hiện thấy chị Lê Thị T2 điều khiển xe mô tô BKS 19S1 - 6789 đang đi phía trước cùng chiều nên xe ô tô do V điều khiển đã va chạm vào đuôi xe mô tô của chị T2. Hậu quả làm xe mô tô và chị T2 đổ, ngã xuống đường. Chị T2 bị cuốn vào gầm xe ô tô dẫn đến tử vong. Ngay sau khi va chạm xảy ra, V xuống xe phát hiện chị T2 đã tử vong nên đến Công an huyện Sóc Sơn trình báo.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

- Khu vực xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau, chiều đường xảy ra tai nạn là chiều Vĩnh Phúc - Hà Nội, chiều đường rộng 18m, dải nhựa nhẵn phẳng trên mặt đường nhựa có dải sơn liền dành cho các phương tiện dừng đỗ chờ đèn tín hiệu,

trên mặt đường được chia thành 04 làn đường, trên các làn đường có mũi tên chỉ dẫn hướng đi, làn đường rộng (tính từ bên phải sang bên trái lần lượt là 05m70, 04m30, 03m80, phía bên phải đường có cột đèn tín hiệu, trên mặt đường có vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang, bên trái đường có dải phân cách).

- Xác định điểm mốc của vụ tai nạn là tại dải sơn liền dành cho các phương tiện dừng chờ đèn tín hiệu lấy mép đường giả tạo tại dải phân cách phía bên phải theo chiều Vĩnh Phúc - Hà Nội làm chuẩn.

- Vị trí xe ô tô đầu kéo BKS 34C - 084.91, somiromooc BKS 34R – 123.45 dừng tại khu vực ngã tư, đầu xe hướng Hà Nội và chệch về phía bên trái đường đuôi xe hướng Vĩnh Phúc và chệch về phía bên phải đường: Từ mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải đầu kéo đo vào mép đường làm chuẩn là 03m, mặt ngoài má lốp bánh sau đầu kéo đo vào là 03m90, mặt ngoài má lốp bánh sau bên trái somiromooc đo vào là 04m75, từ tâm trục bánh trước bên trái đầu kéo đo về hướng Vĩnh Phúc 03m70 là gót bàn chân phải xác nạn nhân.

- Vị trí xác nạn nhân nằm kẹp giữa 02 bánh phía sau bên trái đầu kéo, nằm ngang theo vị trí của xe, đầu nạn nhân hướng bên phải đường, từ đỉnh đầu nạn nhân đo vào mép đường làm chuẩn 04m95.

- Tại gần đuôi xe mô tô BKS 19S1 - 6789 còn để lại cụm đèn hậu của xe mô tô BKS 19S1 - 6789 bị bong bật ra khỏi vị trí đuôi xe, tại mặt ngoài phía sau cụm đèn hậu còn để lại dấu vết vỡ mất mảnh nhựa trắng xước, trượt miết nhựa làm lộ rõ màu nhựa mới phía bên trong, trên bề mặt dấu vết còn để lại mảnh sơn màu xanh. Từ tâm cụm đèn hậu đo vào mép đường làm chuẩn là 03m90, đo từ tâm cụm đèn hậu về hướng Vĩnh Phúc 0m20 là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 19S1 - 6789.

- Vị trí xe mô tô BKS 19S1 - 6789 đổ nghiêng phải trên bề mặt đường nhựa đầu xe hướng bên trái đường, đuôi xe hướng bên phải đường, yên và tay lái hướng Hà Nội. Từ tâm trục bánh trước đo vào mép đường làm chuẩn là 02m60, tâm trục bánh sau đo vào là 03m65, từ tâm trục bánh sau đo về hướng Vĩnh Phúc 01m10 là tâm của chấn bụn bánh sau và BKS 19S1 - 6789.

- Vị trí chấn bụn bánh sau và BKS 19S1 - 6789 nằm dưới gầm somiromooc từ tâm chấn bụn phía sau và BKS 19S1 - 6789 đo về hướng Vĩnh Phúc 04m80 là

tâm của dải sơn liền dành cho các phương tiện dừng chờ đèn tín hiệu, từ tâm vị trí trên đo vào mép đường làm chuẩn là 05m15.

- Trên mặt đường nhựa còn để lại vết cày đứt quãng của xe mô tô BKS 19S1 - 6789 dài 03m90, dấu vết có chiều từ bên phải đường sang bên trái đường, đầu vết cày nằm dưới mặt lăn bánh trước bên trái somiromoo, đầu vết cày đo vào mép đường làm chuẩn 04m60, cuối vết cày trùng với giá đỡ chân phía trước bên phải xe ô tô.

- Khám nghiệm phương tiện xác định:

\* Đối với xe ô tô BKS 34C - 123.45: Tại mặt ngoài ba đờ sóc bên trái có dấu vết trầy xước, trượt miết sơn, bong bật sơn làm sạch bụi bẩn, làm lộ rõ màu nhựa đen phía bên trong, trên bề mặt dấu vết còn bám lại chất màng nhựa màu đỏ, dấu vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết có kích thước trên diện 16,5x4,3cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách mép thành biển kiểm soát phía trước bên trái 56cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 77cm; Tại mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái có dấu vết trầy xước, trượt miết cao su, làm sạch bụi bẩn, làm lộ rõ màu cao su mới bên trong, dấu vết có chiều ngược chiều tiến của bánh xe, dấu vết có kích thước trên diện 33x14,5cm, điểm gần nhất của dấu vết cách điểm gần nhất của chữ “N” trên hàng chữ số GINSTIN là 39cm, điểm gần nhất cách tâm trục 39cm; Tại mặt trong đuôi chấn bunn bánh trước bên trái còn bám lại chất mô tế bào “dạng da người”, dấu vết có kích thước trên diện 45x20cm; Tại mặt trong phía trên chấn bunn bánh thứ 2 bên trái đầu xe (tính từ trước về sau) còn bám lại chất mô tế bào dạng da người, dấu vết có kích thước trên diện 3,5x1cm.

\* Đối với xe mô tô BKS 19S1 - 6789: Tại phía đuôi xe có dấu vết va chạm làm vỡ, bong bật cụm đèn hậu, chấn bunn và biển kiểm soát ra khỏi vị trí của xe, làm lộ rõ các bộ phận phía bên trong; Tại mặt ngoài cụm đèn hậu có dấu vết trượt miết nhựa, vỡ mất mảng nhựa, tại mặt ngoài phía đuôi đèn hậu còn bám lại mảng sơn màu xanh, dấu vết mảng sơn còn bám lại có kích thước trên diện 7x1,5cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về mép viền thành nhựa màu đỏ bên phải là 3,5cm, điểm cao nhất của dấu vết cách mép viền trên 0,5cm; Tại biển kiểm soát và đuôi chấn bunn bánh sau có dấu vết bẹp lõm, trầy xước, trượt miết, rỉ rỉ kim loại và nhựa mài mòn, biến dạng nhựa, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất bột đất đá; Tại đầu tay nắm lái bên phải có dấu vết trầy xước, mài mòn kim loại làm lộ rõ màu kim loại

mới bên trong, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất bột đất đá; Tại đầu giá đỡ chân phía trước bên phải có dấu vết trượt miết, mài mòn cao su làm lộ rõ khung kim loại phía bên trong, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất bột đất đá; Tại mặt ngoài tay nắm giá đỡ phía sau bên phải có dấu vết trượt miết mài mòn nhựa, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất bột đất đá.

- Tại Kết luận giám định số 7011/C09-P3 ngày 06/12/2019, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Dấu vết trượt xước, dính chất màng màu đỏ (dạng nhựa), mất sơn màu xanh ở mặt trước bên trái chắn đà trước xe ô tô đầu kéo biển số 34C - 123.45 có chiều từ trước về sau (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, vỡ mất nhựa màu đỏ, dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt sau ốp nhựa đèn hậu xe mô tô biển số 19S1- 6789. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định).

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 07/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn xác định thiệt hại của xe mô tô BKS 19S1 - 6789 là 165.000đ, cụ thể: Bộ đèn hậu có giá là 120.000đ; Bộ chắn bùn sau có giá là 45.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 15h, ngày 16/11/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 34C - 084.91, kéo somiromoooc biển số 34R - 123.45 đi trên Quốc lộ 2 hướng Vĩnh Phúc - Sân bay Nội Bài. Khi đi đến ngã tư Quốc lộ 2 đi Sân bay Nội Bài thì có đèn tín hiệu đỏ nên bị cáo dừng xe tại làn số 2 (tính từ bên trái sang). Khi đó bị cáo quan sát không có xe mô tô nào ở phía trước. Khoảng 30 giây thì đèn tín hiệu chuyển màu xanh, bị cáo điều khiển xe đi về phía trước để rẽ trái về Sân bay Nội Bài, khi đi được khoảng 04 đến 05m thì bị cáo nghe thấy tiếng “xoảng”, bị cáo quan sát gương chiếu hậu thì thấy có 01 xe mô tô đổ bên trái đường, bị cáo dừng xe xuống thì phát hiện có 01 phụ nữ đội mũ bảo hiểm màu đen nằm ở giữa 02 bánh phía sau bên trái của ô tô đầu kéo đã tử vong. Sau đó, bị cáo đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Trần Văn V1 trình bày: Ngày 16/11/2019, vợ anh là chị Lê Thị T2 có điều khiển xe máy BKS 19S1-6789 xảy ra va chạm với xe ô tô do bị cáo V điều khiển, hậu quả vợ anh đã tử vong. Sau khi sự việc xảy ra,

bị cáo V đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 200.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay gia đình anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 20/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trịnh Văn V, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 và 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trịnh Văn V mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tang vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Văn V.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Chiều 16/11/2019, tại đường Quốc lộ 2 giao cắt với đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Trịnh Văn V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 34C - 123.45 kéo somiromoooc biển số 34R - 123.45 do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn (vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ) đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 19S1 - 6789 do chị Lê Thị T2 điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị T2 ngã xuống đường và bị cuốn vào gầm xe ô tô gây tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo khi rẽ chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước đã gây tai nạn làm chị T2 tử vong, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Tuy nhiên ngoài nguyên nhân chủ quan của bị cáo là thiếu chú ý quan sát thì cũng có một phần do nguyên nhân khách quan đó là khi chị T2 điều khiển xe tham gia giao thông đã rơi vào điểm mù của xe ô tô mà bị cáo điều

khuyến (loại xe ô tô của bị cáo là xe tải đầu kéo) dẫn đến việc làm cho bị cáo khó quan sát được nên mới xảy ra va chạm. Mặt khác thì người bị hại là chị Lê Thị T2 cũng có một phần lỗi đó là khi trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường thì phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải thế nhưng trong vụ va chạm này chị T2 lại đi về bên trái đường nên đã vi phạm khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy căn cứ vào tính chất vụ án thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, ngoài lỗi của bị cáo thì người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình vợ bị cáo hiện đang bị K tuyển giáp, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra giữa gia đình bị hại và bị cáo đã giải quyết xong phần bồi thường dân sự. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trịnh Văn V. Xét thấy cần trả lại cho bị cáo

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trịnh Văn V 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Trịnh Văn V cho UBND xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương giám



sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trịnh Văn V.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo. Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Duy Tuyên    Nguyễn Đăng Hải*

*Nguyễn Thị Thu Hằng*